

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 14 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2020/UBTVQH14 ngày 14/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1555/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thanh Doãn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: xã Thới Tam T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2010 quyển số 01/2010 được Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/9/2010.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 14/11/2019; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/02/2020; bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; bà T nuôi dưỡng Nguyễn Doãn Q N, sinh ngày 17/06/2014; ông Q nuôi dưỡng Nguyễn Doãn Q G, sinh ngày 22/02/2012; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; tài sản chung và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và tài sản chung, nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2010 quyển số 01/2010 được Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/9/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thanh Doãn T nuôi dưỡng Nguyễn Doãn Q N, sinh ngày 17/6/2014.

Ông Nguyễn Đức Q nuôi dưỡng Nguyễn Doãn Q G, sinh ngày 22/02/2012.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q xác định không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q, mỗi người chịu 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0025009 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh Doãn T và ông Nguyễn Đức Q đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.8, Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc